CẢM NHẬN VẺ ĐẸP BỨC TRANH THIÊN NHIÊN TRONG TÂY TIẾN

1. Cảm nhận vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên trong bài Thơ Tây Tiến của Quang Dũng

"Đường lên Tây Bắc vút xa mờ. Đường lên Tây Bắc mây trắng bồng bềnh như mơ... Gặp lại dấu chân cha ông, gặp lại chín năm gian khổ". Những giai điệu trong bài hát Hành quân lên Tây Bắc của nhạc sĩ Nguyễn An Thuyên đã hơn một lần đưa ta ngược về thời gian, vượt qua khoảng cách không gian về với núi rừng Tây Bắc của một thời đạn lửa. Giữa rất nhiều tác phẩm văn chương nói chung và văn học thời kì kháng chiến chống Pháp nói riêng in đậm dấu ấn vùng cao Tây Bắc, Tây Tiến của Quang Dũng là bài thơ có vị trí đặc biệt. Đọc Tây Tiến người ta không chỉ thấy hiện lên sừng sững bức tượng đài người lính mà còn ấn tượng sâu sắc về bức tranh thiên nhiên miền Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ nhưng không kém phần thơ mộng, lãng mạn.

Tây Tiến (1948) là nét son đẹp nhất trong đời thơ Quang Dũng. Bài thơ hiện ra như một sự hoà điệu đẹp đẽ giữa thơ - nhạc - hoạ.

Cả Tây Tiến là một nỗi nhớ khôn nguôi của nhà thơ về một vùng đất một thời trận mạc. Vậy nên, khi nhắc đên địa danh này, ta nhận thấy những kí ức của quá khứ hiện về thật tươi nguyên, nó chen lấn thực tại, tạo nên độ nhoè giữa hai không gian: không gian hiện tại và không gian hồi tưởng. Bởi thế, dù lạ lẫm, qua hồn thơ và nỗi nhớ Quang Dũng, các địa danh ấy xâm chiếm cõi nhở người đọc, giúp họ yên tâm cùng " Quang Dũng -trôi' về một vùng đất đẹp đẽ, dữ dội và mộng mơ, đằm thắm.

Bao trùm nền cảnh Tây Bắc là vẻ hùng vĩ dữ dội, hiểm trở. Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến như mờ ảo, ẩn hiện trong sương khói. Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi. Những bản mường xa lạ được nhắc đến với bao kỉ niệm yêu thương.

Quang Dũng là một trong những nhà thơ đã dùng thơ để gợi nhớ trong hồn người những địa danh, những tên làng, tên bản, tên núi, tên sông của
quê hương đất nước vối bao ý vị đậm đà. Ông không trao nỗi nhớ của mình những địa chỉ "vu vơ", ông điểm danh từng tên cụ thể: sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch... và sự mặt của các địa danh này lập tức gợi ra ý niệm về sự cách trở, hoang sơ. Những địa danh đã gắn bó vơi đầy với tác giả và đi sâu vào tâm thức nhà thơ. Đoàn quân Tây Tiến hành quân trong biển sương mù dày đặc, trong màn đêm hơi núi, gió rét căm căm của chốn "thâm sơn cùng cốc". Sương lấp đường đi, lấp dáng người trong mờ mịt. Những nẻo đường hành quân chiến đấu như kéo dài vô tận:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Ba câu thơ là một minh chưng tiêu biểu cho quan niệm "thi trung hữu hoạ", bởi những hình ảnh trong bức tranh thơ này được vẽ lên bằng những đường nét có sức khái quát lớn và mang tính đặc trưng cao. Nó đã gây được ấn tượng mạnh mẽ và gợi ra trong tâm trí người đọc vẻ trùng điệp, hoang vu, hiểm trở của núi rừng Tây Bắc. Cao hơn những màn sương che lấp bóng dáng đoàn quân đang vượt dốc, vây bọc lấy những bản làng trong hơi lạnh là những đỉnh núi gập ghềnh, hiểm trở cao ngàn thước có mây phủ kín bốn mùa. Lên tới đỉnh, đầu người lính và mũi súng tưởng như chạm vào trời cao: "súng ngửi trời'

Dưới chân họ lại là những vực sâu thăm thẳm ngàn thước. Câu thơ như được ngắt làm đôi, vẽ ra hai chặng của con đường hành quân, diễn tả rất đạt sự chênh vênh, cheo leo của đèo và dốc giữa lưng chừng núi. Với câu thơ có nhịp điệu bẻ đôi đột ngột trong sự đối lập tương phản, người đọc có thể hình dung dốc lên cao rồi đổ xuống gần như thẳng đứng. Nhìm lên

cao thì hun hút không cùng, nhìn xuống thì sâu thăm thẳm đến chóng mặt. Những hình ảnh thơ giàu chất nhạc, chất hoạ đã gợi tả một Tây Bắc
hùng vĩ dữ dội hiểm trở để gợi nhớ một thời Tây Tiến đầy gian khổ, gian khổ đến nỗi:

"Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!".

Gian khổ tưởng như đã vượt lên trên giới hạn chịu đựng của con người. Những tên địa danh không gần gũi dân dã như thôn Đoài thôn Đông trong thơ Nguyễn Bính mà vô cùng xa lạ với người đọc nhưng chính những địa danh ấy đã liên tiếp vẽ lên con đường Tây Tiến một thời như khắc như tạc vào tâm trí người đọc núi non gập ghềnh hiểm trở miền Tây Bắc.

Miền Tây còn là nơi ngự trị của vẻ âm u, hoang dã, là nơi đầy những thử thách ghê gớm đặt ra cho con người. Nó không chỉ được mở ra theo chiều không gian với mà còn được khám phá ở chiều thời gian với những đe doạ khủng khiếp luôn luôn rình rập; Chiều chiều oai linh thác gấm thét Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người "Chiều chiều" và "đêm đêm" - những khoảng thời gian gợi nỗi buồn trong lòng người thì chỉ nghe thấy tiếng cọp trêu người và tiếng thác sông Mã gầm thét. Điều đó càng gợi sự hoang sơ âm u của núi rừng Tây Bắc. Nghệ thuật phối thanh trắc: "Mường Hịch - cọp trêu người" hai dấu nặng liền kề gợi cái nặng nề như bước chân thú dữ đang rình rập đe doạ con người. Rừng già miền Tây Bắc hoang sơ âm u bí ẩn luôn là thử thách với người chiến sĩ trên con đường hành quân.

Vượt qua vẻ hùng vĩ dữ dội, vượt lên trên sự hoang sơ khắc nghiệt của rừng núi Tây Bắc, người đại đội trưởng binh đoàn Tây Tiến khi xưa nhớ về chốn cũ còn ghi tạc trong mình về một miền Tây thơ mộng và lãng mạn:

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Hình ảnh nhân hoá "hoa về" gợi nhiều liên tưởng: có thể là hoa nở trong đêm sương, có thể "hoa" là ngọn đuốc trong đêm hành quân, cũng có thể hiểu là bóng dang người đẹp... "Đêm hơi" tái hiện không gian núi rừng huyền ảo thơ mộng trong màn sương mỏng manh bồng bềnh. Câu thơ phối nhiều thanh bằng gợi cảm giác như sương như hương, như hoa, như hôn người. Hình ảnh hoa về là hình ảnh đa nghĩa, là điểm sáng làm rõ vẻ đẹp tâm hồn người lính, xua đi những mệt mỏi trên con đường hành quân.

Giữa mạch thơ khắc hoạ tập trung cái dữ dội tột đỉnh của thiên nhiên miền Tây, Quang Dũng đã thả một câu thơ toàn thanh bằng với nhạc điệu lâng lâng, mênh mang thể hiện ánh mắt nhìn vô cùng bay bổng của người lính Tây Tiến:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

"Mưa xa khơi" là hình ảnh tả thực những cơn mưa xối xả nơi núi rừng Tây Bắc bằng cách lấy mưa biển tả mưa rừng. Câu thơ còn như tiếng thở phào nhẹ nhõm của người lính sau khi vượt qua bao đèo cao suối sâu, tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt ra xa, qua một không gian mù mịt sương rừng mưa núi thấy thấp thoáng những ngôi nhà như những cánh buồm bồng bềnh trên biển khơi, trong một "đêm hơi" mơ hồ huyền ảo... gợi một niềm đầm ấm thân mật trong lòng người. Câu thơ như một gam màu lạnh giữa những gam màu nóng làm dịu lại cả đoạn thơ.

Những địa danh "Mường Lát", "Pha Luông" đọc lên nghe êm dịu phù hợp với nét thơ mộng của cảnh không gian được mở rộng ra bát ngát vừa cao rộng vừa xa vừa mờ như một bức tranh thuỷ mặc. Thiên nhiên Tây Bắc là vậy, hùng vĩ hiểm trở nhưng cũng rất đỗi trữ tình lãng mạn, để lại dấu ấn khó phai trong kí ức người lính Tây Tiến.

Bốn câu sau của đoạn thơ thứ hai về bức tranh sông nước miền Tây là nét vẽ hoàn chỉnh về thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ và thơ mộng:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

Cảnh vật Tây Bắc trong bốn câu thơ này cũng vẫn được dệt nên bằng cảm xúc hồi tưởng, là sự tiếp nối của cái nỗi "nhớ chơi vơi" ở phần đầu bài thơ, là sự tiếp theo của nỗi nhớ "hội đuốc hoa" ở bốn câu trước, cảnh Tây Bắc ở đây là một buổi chiều Châu Mộc được giăng mắc bởi một màn sương mờ, có dòng sông đôi bờ lặng lẽ, hoang dã như đôi bờ tiền sử, như một miền co tích. Một lần nữa, hình ảnh sương khói lại xuất hiện trở thành không gian đặc trưng về Tây Tiến trong nỗi nhớ, trở thành thời gian của hoài niệm đẹp đẽ, mờ ảo của sương khói miền Tây Bắc. Cũng giống như Chế Lan Viên khi nhớ về Tây Bắc:

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ
Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương

Người và cảnh hoà quyện với nhau tạo nên một vẻ đẹp vừa có hồn vừa man mác, xa xăm. Bởi nhớ cảnh núi rừng miền Tây trong buổi chiều sương nhưng là nhớ tới hồn lau. Hình ảnh hồn lau đầy thơ mộng là một nét đẹp của chiều sương Châu Mộc. Mùa xuân hoa lau nở tím rừng, sang thu hoa lau nở trắng rừng. Hoa lau, cờ lau phất phơ, lá lau kêu xào xạc trong gió thu. Câu thơ "Cỏ thấy hồn lau nẻo bến bờ" đúng là câu thơ mang đậm chất tâm hồn thi nhân" (GS. Phan Cự Đệ). Rồi, trên cái nền của dòng sông đậm sắc màu cổ tích và huyền thoại ấy, nổi bật lên hình dáng thướt tha, uyển chuyển của cô gái vùng cao trên chiếc thuyền "độc mộc" cùng cái tình tứ "đong đưa" làm duyên của những bông hoa bên dòng nước lũ.

Những câu thơ chỉ gợi không tả song cũng đủ sức vẽ lên một bức tranh Tây Tiến sống động huyền ảo. Cả núi rừng khi thì thấp thoáng trong màn sương lạnh, khi thì ẩn hiện trong cơn mưa xa khơi, lúc lại chìm trong màn sương như thực như mộng. Những nét chấm phá rất mảnh rất nhẹ nhưng sống động cho thấy vẻ đẹp tâm hồn tinh tế nhạy cảm của người lính bất chấp hiện thực khốc liệt của chiến tranh, người lính Tây Tiến vẫn mở lòng cảm nhận nâng niu những nét đẹp riêng của núi rừng. Đằng sau những câu thơ giàu chất nhạc, chất hoạ là tấm lòng Quang Dũng gắn bó yêu thương tha thiết với cuộc sống con người miền Tây.

Thiên nhiên trong cái nhìn của người chiến sĩ Tây Tiến giống như một tác phẩm hội hoạ tuyệt vời. Những nét vẽ táo bạo khoẻ khoắn, ngôn ngữ gân guốc ở đoạn đầu khi phác hoạ núi cao rừng thẳm dữ dội kết hợp với những nét vẽ thật nhẹ nhàng, ngôn ngữ mềm mại, nhịp thơ êm ả thơ mộng khi tả cảnh sông nước miền Tây. Và trên hết, thiên nhiên Tây Bắc chính là phông nền để người lính Tây Tiến hiện lên như những người anh hùng phi thường của sử thi thời chống Pháp. Đó chính là cái tài hoa của ngòi bút Quang Dũng.

Sáu mươi sáu năm đã trôi qua, bài thơ Tây Tiến của nhà thơ Quang Dũng đã vượt qua sự thử thách khắc nghiệt của thời gian mà đứng vững, đi vào lòng người vì những rung động, của tác giả không chỉ về đoàn quân Tây Tiến mà còn về bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp - vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ và thơ mộng của một miền Tổ quốc. Độc giả ngày càng có vốn văn hoá sâu rộng, tâm hồn ngày càng tinh tế, đa dạng hơn ắt là sẽ càng cảm và yêu mến Tây Tiến.

www.eLib.vn

2. Phân tích bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tây Tiến

"Đường lên Tây Bắc vút xa mờ. Đường lên Tây Bắc mây trắng bồng bềnh như mơ... Gặp lại dấu chân cha ông, gặp lại chín năm gian khổ". Những giai điệu trong bài hát Hành quân lên Tây Bắc của nhạc sĩ Nguyễn An Thuyên đã hơn một lần đưa ta ngược về thời gian, vượt qua khoảng cách không gian về với núi rừng Tây Bắc của một thời đạn lửa. Giữa rất nhiều tác phẩm văn chương nói chung và văn học thời kì kháng chiến chống Pháp nói riêng in đậm dấu ấn vùng cao Tây Bắc, Tây Tiến của Quang Dũng là bài thơ có vị trí đặc biệt. Đọc Tây Tiến người ta không chỉ thấy hiện lên sừng sững bức tượng đài người lính mà còn ấn tượng sâu sắc về bức tranh thiên nhiên miền Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ nhưng không kém phần thơ mộng, lãng mạn.

Tây Tiến (1948) là nét son đẹp nhất trong đời thơ Quang Dũng. Bài thơ hiện ra như một sự hoà điệu đẹp đẽ giữa thơ - nhạc - hoạ.

Cả Tây Tiến là một nỗi nhớ khôn nguôi của nhà thơ về một vùng đất một thời trận mạc. Vậy nên, khi nhắc đến địa danh này, ta nhận thấy những kí ức của quá khứ hiện về thật tươi nguyên, nó chen lấn thực tại, tạo nên độ nhoè giữa hai không gian: không gian hiện tại và không gian hồi tưởng. Bởi thế, dù lạ lẫm, qua hồn thơ và nỗi nhớ Quang Dũng, các địa danh ấy xâm chiếm cõi nhớ người đọc, giúp họ yên tâm cùng "Quang Dũng -trôi' về một vùng đất đẹp đẽ, dữ dội và mộng mơ, đằm thắm.

Bao trùm nền cảnh Tây Bắc là vẻ hùng vĩ dữ dội, hiểm trở. Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến như mờ ảo, ẩn hiện trong sương khói. Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi. Những bản mường xa lạ được nhắc đến với bao kỉ niệm yêu thương.

Quang Dũng là một trong những nhà thơ đã dùng thơ để gợi nhớ trong hồn người những địa danh, những tên làng, tên bản, tên núi, tên sông của
quê hương đất nước vối bao ý vị đậm đà. Ông không trao nỗi nhớ của mình những địa chỉ "vu vơ", ông điểm danh từng tên cụ thể: sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch... và sự mặt của các địa danh này lập tức gợi ra ý niệm về sự cách trở, hoang sơ. Những địa danh đã gắn bó vơi đầy với tác giả và đi sâu vào tâm thức nhà thơ. Đoàn quân Tây Tiến hành quân trong biển sương mù dày đặc, trong màn đêm hơi núi, gió rét căm căm của chốn "thâm sơn cùng cốc". Sương lấp đường đi, lấp dáng người trong mờ mịt. Những nẻo đường hành quân chiến đấu như kéo dài vô tận:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Ba câu thơ là một minh chứng tiêu biểu cho quan niệm "thi trung hữu hoạ", bởi những hình ảnh trong bức tranh thơ này được vẽ lên bằng những đường nét có sức khái quát lớn và mang tính đặc trưng cao. Nó đã gây được ấn tượng mạnh mẽ và gợi ra trong tâm trí người đọc vẻ đẹp trùng điệp, hoang vu, hiểm trở của núi rừng Tây Bắc. Cao hơn những màn sương che lấp bóng dáng đoàn quân đang vượt dốc, vây bọc lấy những bản làng trong hơi lạnh là những đỉnh núi gập ghềnh, hiểm trở cao ngàn thước có mây phủ kín bốn mùa. Lên tới đỉnh, đầu người lính và mũi súng tưởng như chạm vào trời cao: "súng ngửi trời'

Dưới chân họ lại là những vực sâu thăm thẳm ngàn thước. Câu thơ như được ngắt làm đôi, vẽ ra hai chặng của con đường hành quân, diễn tả rất đạt sự chênh vênh, cheo leo của đèo và dốc giữa lưng chừng núi. Với câu thơ có nhịp điệu bẻ đôi đột ngột trong sự đối lập tương phản, người đọc có thể hình dung dốc lên cao rồi đổ xuống gần như thẳng đứng. Nhìn lên cao thì hun hút không cùng, nhìn xuống thì sâu thăm thẳm đến chóng mặt. Những hình ảnh thơ giàu chất nhạc, chất hoạ đã gợi tả một Tây Bắc
hùng vĩ dữ dội hiểm trở để gợi nhớ một thời Tây Tiến đầy gian khổ, gian khổ đến nỗi:

"Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!".

Gian khổ tưởng như đã vượt lên trên giới hạn chịu đựng của con người. Những tên địa danh không gần gũi dân dã như thôn Đoài thôn Đông trong thơ Nguyễn Bính mà vô cùng xa lạ với người đọc nhưng chính những địa danh ấy đã liên tiếp vẽ lên con đường Tây Tiến một thời như khắc như tạc vào tâm trí người đọc núi non gập ghềnh hiểm trở miền Tây Bắc.
Miền Tây còn là nơi ngự trị của vẻ âm u, hoang dã, là nơi đầy những thử thách ghê gớm đặt ra cho con người. Nó không chỉ được mở ra theo chiều không gian với mà còn được khám phá ở chiều thời gian với những đe dọa khủng khiếp luôn luôn rình rập;

Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

"Chiều chiều" và "đêm đêm" - những khoảng thời gian gợi nỗi buồn trong lòng người thì chỉ nghe thấy tiếng cọp trêu người và tiếng thác sông Mã gầm thét. Điều đó càng gợi sự hoang sơ âm u của núi rừng Tây Bắc. Nghệ thuật phối thanh trắc: "Mường Hịch - cọp trêu người" hai dấu nặng liền kề gợi cái nặng nề như bước chân thú dữ đang rình rập đe dọa con người. Rừng già miền Tây Bắc hoang sơ âm u bí ẩn luôn là thử thách với người chiến sĩ trên con đường hành quân.
Vượt qua vẻ hùng vĩ dữ dội, vượt lên trên sự hoang sơ khắc nghiệt của rừng núi Tây Bắc, người đại đội trưởng binh đoàn Tây Tiến khi xưa nhớ về chốn cũ còn ghi tạc trong mình về một miền Tây thơ mộng và lãng mạn:

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Hình ảnh nhân hoá "hoa về" gợi nhiều liên tưởng: có thể là hoa nở trong đêm sương, có thể "hoa" là ngọn đuốc trong đêm hành quân, cũng có thể là bóng dáng người đẹp... "Đêm hơi" tái hiện không gian núi rừng huyền ảo thơ mộng trong màn sương mỏng manh bồng bềnh. Câu thơ phối nhiều thanh bằng gợi cảm giác như sương như hương, như hoa, như hôn người. Hình ảnh hoa về là hình ảnh đa nghĩa, là điểm sáng làm rõ vẻ đẹp tâm hồn người lính, xua đi những mệt mỏi trên con đường hành quân.
Giữa mạch thơ khắc hoạ tập trung cái dữ dội tột đỉnh của thiên nhiên miền Tây, Quang Dũng đã thả một câu thơ toàn thanh bằng với nhạc điệu lâng lâng, mênh mang thể hiện ánh mắt nhìn vô cùng bay bổng của người lính Tây Tiến:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

"Mưa xa khơi" là hình ảnh tả thực những cơn mưa xối xả nơi núi rừng Tây Bắc bằng cách lấy mưa biển tả mưa rừng. Câu thơ còn như tiếng thở phào nhẹ nhõm của người lính sau khi vượt qua bao đèo cao suối sâu, tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt ra xa, qua một không gian mù mịt sương rừng mưa núi thấy thấp thoáng những ngôi nhà như những cánh buồm bồng bềnh trên biển khơi, trong một "đêm hơi" mơ hồ huyền ảo... gợi một niềm đầm ấm thân mật trong lòng người. Câu thơ như một gam màu lạnh giữa những gam màu nóng làm dịu lại cả đoạn thơ.
Những địa danh "Mường Lát", "Pha Luông" đọc lên nghe êm dịu phù hợp với nét thơ mộng của cảnh không gian được mở rộng ra bát ngát vừa cao rộng vừa xa vừa mờ như một bức tranh thuỷ mặc. Thiên nhiên Tây Bắc là vậy, hùng vĩ hiểm trở nhưng cũng rất đỗi trữ tình lãng mạn, để lại dấu ấn khó phai trong ký ức người lính Tây Tiến.
Bốn câu sau của đoạn thơ thứ hai về bức tranh sông nước miền Tây là nét vẽ hoàn chỉnh về thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ và thơ mộng:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

Cảnh vật Tây Bắc trong bốn câu thơ này cũng vẫn được dệt nên bằng cảm xúc hồi tưởng, là sự tiếp nối của cái nỗi "nhớ chơi vơi" ở phần đầu bài thơ, là sự tiếp theo của nỗi nhớ "hội đuốc hoa" ở bốn câu trước, cảnh Tây Bắc ở đây là một buổi chiều Châu Mộc được giăng mắc bởi một màn sương mờ, có dòng sông đôi bờ lặng lẽ, hoang dã như đôi bờ tiền sử, như

một miền cổ tích. Một lần nữa, hình ảnh sương khói lại xuất hiện trở thành không gian đặc trưng về Tây Tiến trong nỗi nhớ, trở thành thời gian của hoài niệm đẹp đẽ, mờ ảo của sương khói miền Tây Bắc. Cũng giống như Chế Lan Viên khi nhớ về Tây Bắc:

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ
Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương

Người và cảnh hòa quyện với nhau tạo nên một vẻ đẹp vừa có hồn vừa man mác, xa xăm. Bởi nhớ cảnh núi rừng miền Tây trong buổi chiều sương nhưng là nhớ tới hồn lau. Hình ảnh hồn lau đầy thơ mộng là một nét đẹp của chiều sương Châu Mộc. Mùa xuân hoa lau nở tím rừng, sang thu hoa lau nở trắng rừng. Hoa lau, cờ lau phất phơ, lá lau kêu xào xạc trong gió thu. Câu thơ "Cỏ thấy hồn lau nẻo bến bờ" đúng là câu thơ mang đậm chất tâm hồn thi nhân" (GS. Phan Cự Đệ). Rồi, trên cái nền của dòng sông đậm sắc màu cổ tích và huyền thoại ấy, nổi bật lên hình dáng thướt tha, uyển chuyển của cô gái vùng cao trên chiếc thuyền "độc mộc" cùng cái tình tứ "đong đưa" làm duyên của những bông hoa bên dòng nước lũ.

Những câu thơ chỉ gợi không tả cũng đủ sức vẽ lên một bức tranh Tây Tiến sống động huyền ảo. Cả núi rừng khi thì thấp thoáng trong màn sương lạnh, khi thì ẩn hiện trong cơn mưa xa khơi, lúc lại chìm trong màn sương như thực như mộng. Những nét chấm phá rất mảnh rất nhẹ nhưng sống động cho thấy vẻ đẹp tâm hồn tinh tế nhạy cảm của người lính bất chấp hiện thực khốc liệt của chiến tranh, người lính Tây Tiến vẫn mở lòng cảm nhận nâng niu những nét đẹp riêng của núi rừng. Đằng sau những câu thơ giàu chất nhạc, chất họa là tấm lòng Quang Dũng gắn bó yêu thương tha thiết với cuộc sống con người miền Tây.

www.eLib.vn

3. Cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên vừa thơ mộng, trữ tình vừa dữ dội, kì vĩ qua nỗi nhớ của người lính Tây Tiến

Bài thơ Tây Tiến biểu hiện một nỗi nhớ da diết mênh mang về người, về cảnh, về những kỉ niệm mà đoàn quân Tây Tiến đã đi qua. Quang Dũng đã sống những tháng ngày không thể nào quên trong cuộc đời cầm súng và cầm bút của mình. Hình tượng nhân vật trữ tình trung tâm bài thơ là người lính hào hoa, lãng mạn. Họ tự dấn thân vào cuộc chiến đấu với ý chí quyết tâm lớn với những ước mong cao đẹp và một tâm hồn nghệ sĩ nhạy cảm. Bức tranh Tây Tiến vừa thơ mộng, trữ tình, dịu êm, vừa dữ dội, kì vĩ được khắc họa đậm nét qua nỗi nhớ thiết tha của người lính.

Bài thơ Tây Tiến được mở đầu bằng tiếng gọi thiết tha như vọng từ sâu thẳm tâm hồn nhà thơ:

"Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi"

Nhớ về Tây Tiến là Quang Dũng nhớ về dòng sông Mã. Ông nhớ về cảnh sắc thiên nhiên chốn núi rừng miền Tây xa xôi, kì bí. Nỗi nhớ man mác, mênh mang như gửi về muôn nẻo"nhớ chơi vơi". Trong thơ ca Việt Nam xưa nay đã có khá nhiều những bài thơ, câu thơ hay nói về nỗi nhớ: "Nhớ ai bổi hổi bồi hồi" (Ca dao); "Nhớ gì như nhớ người yêu" (Việt Bắc - Tố Hữu); "Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét" (Tiếng hát con tàu- Chế Lan Viên). Nhưng "nhớ chơi vơi" thì dường như Quang Dũng là người đầu tiên nói tới. Nỗi nhớ ấy như có dáng hình cụ thể. Nó cứ bồng bềnh trong không gian và thời gian. Nó thường trực trong ý thức và lấn chìm cả trong những giấc ngủ. Nỗi nhớ ấy cứ lan tỏa thấm đượm trong từng câu thơ, khổ thơ.

Có thể nói, bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng được xây dựng trên nền cảm hứng thương nhớ với bao kỉ niệm không thể nào quên. Cùng với nỗi nhớ cả một miền đất xa xôi lần lượt hiện về sống dậy trong lòng hồi tưởng của nhà thơ:

"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi".

Những địa danh nơi miền Tây xa xôi như Sài Khao, Mường Lát được tác giả nhắc đến trong bài thơ gợi nên cái âm u mịt mù của miền đất lạ. Nơi có "đoàn quân mỏi" đi trong sương. Nơi ấy lại có một vẻ đẹp lãng mạn huyền ảo: "Mường Lát hoa về trong đêm hơi".Câu thơ thật mới mẻ, độc đáo lan tỏa trong ta cảm giác lâng lâng. Tác giả nói "hoa về" mà không phải là "hoa nở";"đêm hơi" chứ không phải "đêm sương". Bông hoa hiện ra mờ mờ trong gương. Trong màn sương dày dặc, người lính Tây Tiến vẫn thấy hoa. Bông hoa mờ ảo như núi rừng, như đất trời hội tụ tinh hoa. Lại thêm "đêm hơi" càng làm cho nó mờ khuất trong tâm trí. Câu thơ gây được sự ám ảnh lớn bởi hình ảnh thơ độc đáo ấy.

Đọc đến đây ta có cái cảm giác như cái mệt mỏi của đoàn quân dường như tan biến hết. Quang Dũng đã viết câu thơ rất tài tình với hầu hết là thanh bằng. Câu thơ êm đềm tạo cảm giác nhẹ nhàng, lâng lâng, chơi vơi. Nó lan tỏa muôn nơi giống như sương, như hương hoa, như hồn người vậy.

Bài thơ đã khắc họa, tô đậm chân dung người lính Tây Tiến. Cả bài thơ là sự hồi tưởng, hoài niệm của Quang Dũng về những người đồng chí, về những miền đất đã đi qua. Tất cả chỉ là sự nhớ, là sự hồi tưởng. Tất cả là những kỉ niệm không thể nào quên. Vì thế, nó có một vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của thiên nhiên miền Tây của Tổ Quốc.

Quang Dũng vừa làm nổi bật được vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình vừa diễn tả được khắc nghiệt dữ dội, hiểm trở của nó. Thiên nhiên miền Tây qua con mắt nhìn của Quang Dũng có vẻ đẹp khác thường. Nó có một vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình và mềm mại như một bức tranh lụa. Những bông hoa đong đưa làm duyên bên suối. Những bản làng thấp thoáng ẩn hiện trong sương. Những dáng người chèo thuyền độc mộc trên sông,… Tất cả hoang sơ, kì bí và huyền ảo đến mê li.

Thiên nhiên miền Tây cũng hiện lên với tất cả sự hiểm trở, dữ dội, khắc nghiệt của nó. Hàng loạt hình ảnh dữ dội được nhà thơ nhắc đến. Núi rừng với đèo cao, vực sâu, mưa nguồn, thác lũ. Cái nào cũng hung hiểm, dữ dội. Núi rừng còn có thú dữ, cơn sốt rét rừng khủng khiếp,… Cái nà cũng đáng sợ.

Đó là mặt trận, là địa bàn hoạt động của người lính Tây Tiến. Qua vẻ đẹp thơ mộng trữ tình, Quang Dũng đã thể hiện được tâm hồn lãng mạn của người lính. Nó khẳng định sự tinh tế, tài hoa của người lính Tây Tiến. Miêu tả một thiên nhiên dữ dội, khắc nghiệt, Quang Dũng không chỉ muốn nói lên sự gian khổ, vất vả mà còn làm nổi bật ý chí quan tâm của họ. Khung cảnh thiên nhiên hiện lên dữ dội bao nhiêu thì hình ảnh người lính Tây Tiến càng lớn lao, hùng vĩ bấy nhiêu.

Sau khi nhìn toàn cảnh nhà thơ Quang Dũng tái hiện con đường hành quân. Hình ảnh rừng núi sông Mã hiện lên thật dữ dội, đáng sợ. Đó là con đường gập ghềnh, khúc khuỷu đầy hiểm nguy. Đó là đèo cao dốc đứng, với vực sâu thăm thẳm thật đáng sợ. Người lính luôn phải hành quân trong mưa lũ, thét gào. Khung cảnh thiên nhiên dữ dội khắc nghiệt ấy được Quang Dũng khắc họa bằng những câu thơ gân guốc giàu tính tạo hình:

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống”.

Sự dữ dội, hiểm trở, khắc nghiệt của thiên nhiên, của con đường đã được nhà thơ Quang Dũng thể hiện bằng nhiều thủ pháp nghệ thuật. Đó là bút pháp xây dựng hình ảnh tương phản, đối lập. Nhà thơ còn sử dụng nhiều thanh trắc tạo nên sự đứt gãy của câu thơ thật ấn tượng. Những câu thơ này không những tạo hình bằng hình ảnh mà còn được tạo hình bằng thanh điệu… Trong tác phẩm Truyện Kiều nổi tiếng của Nguyễn Du có những câu thơ giàu chất tạo hình như thế: “Vó câu khập khểnh, bánh xe gập ghềnh”.

Bản thân thanh điệu của câu thơ đã đủ diễn tả con đường gập ghềnh ấy. Nhưng Nguyễn Du đâu có trực tiếp miêu tả đường. Nhà thơ chỉ miêu tả vó câu (bước chân ngựa) và bánh xe lăn đi như thế nào. Vậy mà người đọc vẫn có thể hình dung ra con đường ấy thật rõ ràng. Có thể nói, qua ba câu thơ, Quang Dũng đã vẻ lên một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ hiểm trở và dữ dội. Những thủ pháp nghệ thuật đối lập được nhà thơ Quang Dũng khai thác triệt để. Con đường hành quân của người chiến sĩ hết lên cao lại xuống sâu, gập ghềnh, khúc khuỷu. Đọc câu thơ lên ta có cảm giác như nghe thấy được cả hơi thở nặng nhọc của người lính trên đường hành quân. Con đường hành quân đầy vất vả, gian lao của người chiến sĩ Tây Tiến. Đây đèo cao, vực sâu thăm thẳm, kia thác lũ mưa nguồn. Tất cả như án ngữ, ngăn chặn bước đường của người chiến sĩ Tây Tiến.

Cách sử dụng từ ngữ của nhà thơ rất mới mẻ đầy táo bạo. Trên đỉnh trời nhưng nhà thơ không viết súng chạm trời mà lại viết “súng ngửi trời”. Cách dùng từ táo bạo ấy vừa diễn tả được độ cao của đỉnh núi lại vừa thể hiện được sự dó dỏm, thông minh, lạc quan của người chiến sĩ . Đó cũng là cách nói vui đùa, tếu táo, mang đậm chất lính.

Nét vẽ của nhà thơ Quang Dũng ở khổ thơ này thật dữ dội, phóng khoáng mà cũng thật nên thơ. Có câu thơ hun hút đi lên cao mãi như sánh với chiều cao chốn rừng núi “Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm”. Có câu thơ lại gấp khúc, giữa giữa chiều cao và chiều sâu: “Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống”. Câu thơ ngắt nhịp ở giữa, gợi hình ảnh con đường đi lên rất cao, rất dốc; con đường đi xuống thì sâu thăm thẳm.

Qua những câu thơ này, Quang Dũng không những nói lên được sự khác biệt dữ dội của thiên nhiên mà còn thể hiện được sự vất vả gian lao và chí quyết tâm to lớn của người lính Tây Tiến. Nếu như ở ba câu thơ đầu Quang Dũng sử dụng nhiều thanh trắc với những nét vẽ gân guốc mạnh mẽ thì ở câu thơ thứ tư lại toàn thanh bằng giống như một nét bút mềm mạc và tinh tế:

“Nhà ai Pha Luông mưa xa”.

Có thể hiểu câu này theo hai mức độ và sắc thái khác nhau. Từ trên đỉnh núi cao nhìn ra xa, người lính Tây Tiến thấy những ngôi nhà ở Pha Luông thấp thoáng ẩn hiện trong cơn mưa. Nhưng cũng có thể hiểu khi cơn mưa trút xuống cả một vùng rộng lớn mịt mờ, trắng nước ngỡ như biển khơi. Những ngôi nhà ở Pha Luông như dập dềnh trên biển lớn.

Hình ảnh những ngôi nhà ở Pha Luông đã gợi lên trong tâm hồn người chiến sĩ trẻ Tây Tiến một cảm giác nhẹ nhõm thanh thản, bình yên sau một chặng đường dài hành quân vất vả. Ở khổ thơ này, từng mảnh hình khối, đường nét chuyển đổi rất nhanh. Tất cả dường như đột ngột xuất hiện trong một khung cảnh núi rừng bao la, hùng vĩ giống như một bức tranh hoành tráng.

Thành công của Tây Tiến là khắc họa đậm nét chất lãng mạng và hào hùng củ người lính Tây Tiến. Bức tranh Tây Tiến vừa thơ mộng, trữ tình, dịu êm, vừa dữ dội, kì vĩ được khắc họa đậm nét qua nỗi nhớ thiết tha của người lính. Quang Dũng đã vân dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật tạo hình trong hội họa. Bút pháp nghệ thuật của nhà thơ thật uyển chuyển, phóng khoáng, đưa lại cho người đọc những cảm xúc mới mẻ phong phú.

www.eLib.vn

4. Cảm hứng về thiên nhiên của nhà thơ Quang Dũng trong bài Tây Tiến

Tây Tiến là một trong những bài thơ hay, tiêu biểu của Quang Dũng. Nhắc đến nhà thơ, không ai không thể không nhớ đến Tây Tiến. Bởi lẽ nó đã gắn bó một thời sâu sắc với nhà thơ. Tây Tiến là một đơn vị bộ đội thời kháng chiến chống Pháp được thành lập năm 1947 làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào đánh tiêu hao sinh lực địch ở vùng Thượng Lào, trấn giữ một vùng rộng lớn ở Tây Bắc nước ta và biên giới Việt Lào. Quang Dũng từng là đại đội trưởng của binh đoàn Tây Tiến nhưng đến đầu năm 1948 vì yêu cầu nhiệm vụ ông chuyển sang đơn vị khác. Bài thơ được sáng tác cuối năm 1948 khi nhà thơ đóng quân ở Phù Lưu Chanh làng ven bờ sông Đáy, nhớ về đơn vị cũ ông đã viết nên bài thơ. Lúc đầu, ông đặt bài thơ là Nhớ Tây Tiến nhưng về sau đổi lại thành Tây Tiến vì nhà thơ cho rằng chỉ với 2 từ Tây Tiến cũng đủ đã gợi lên nỗi nhớ là cảm hứng chủ đạo chứ ko cần đến từ "nhớ"
Là một người lính trẻ hào hoa, lãng mạn ra đi theo tiếng gọi của tổ quốc, sống và chiến đấu nơi núi rừng gian khổ nhưng chất thi sĩ vẫn trào dâng mãnh liệt trong lòng nhà thơ. Một thời gắn bó sâu đậm với Tây Tiến, với đồng đội, với núi rừng đã làm cho ông ko khỏi bồi hồi, xúc động khi nỗi nhớ về Tây Tiến dâng trào trong kí ức của nhà thơ.

"Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi"

Câu thơ như tiếng gọi chân thành , tha thiết xuất phát từ trái tim và tâm hồn người thi sĩ. Bằng cách sử dụng câu cảm thán mở đầu bài thơ, Quang Dũng đã gọi tên cảm hứng chủ đạo của bài thơ là nỗi nhớ cồn cào, da diết về núi rừng Tây Bắc. bằng thủ pháp nghệ thuật nhân hoá, câu thơ trở nên đẹp diệu kỳ. "Sông Mã" ko đơn thuần là 1 con sông mà nó đã trở thành một hình ảnh hiện hữu, một chứng nhân lịch sử trong suốt cuộc đời người lính Tây Tiến với bao nỗi vui - buồn, được - mất. "Tây Tiến" ko chỉ để gọi tên một đơn vị bộ đội mà nó đã trở thành 1 người bạn " tri âm tri kỷ" để nhà thơ giãi bày tâm sự

"Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi"

Câu thơ thứ 2 với điệp từ "nhớ" được lặp lại 2 lần đã diễn tả nỗi nhớ quay quắt, cồn cào đang ùa vào tâm trí Quang Dũng. tính từ "chơi vơi" kết hợp với từ "nhớ" đã khắc sâu được tình cảm nhớ nhung da diết của nhà thơ và nỗi nhớ đó như cơn thác lũ tràn vào tâm trí nhà thơ đã đẩy ông vào trạng thái bồng bềnh, hư ảo. Hai câu đầu và cách dùng từ chọn lọc, gợi hình gợi cảm đã mở cửa cho nỗi nhớ trào dâng mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ

"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời"

Quang Dũng đã liệt kê hàng loạt các địa danh như: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông… Đó là địa bàn hoạt động của binh đoàn Tây Tiến, những nơi họ đi qua và dừng chân trên bước đường hành quân gian khổ, mệt nhọc. Nói đến Tây Bắc, là nói đến vùng đất có địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt. Có những đêm dài hành quân người lính Tây Tiến vất vả đi trong đêm dày đặc sương giăng, ko nhìn rõ mặt nhau. "Đoàn quân mỏi" nhưng tinh thần ko "mỏi". Bởi ý chí quyết tâm ra đi vì tổ quốc đã làm cho những trí thức Hà thành yêu nước trở nên kiên cường, bất khuất hơn. Quang Dũng đã rất tài tình khi đưa hình ảnh "sương" vào đây để khắc hoạ hơn sự khắc nghiệt của núi rừng Tây Bắc trong những đêm dài lạnh lẽo. Cũng miêu tả về "sương", Chế Lan Viên cũng đã viết trong "Tiếng hát con tàu":

"Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ
Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương
Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn"

Có lẽ thiên nhiên rất gắn bó với người lính Tây Bắc nên nó đã trở thành 1 kí ức khó phai trong lòng nhà thơ. Thiên nhiên tuy có đẹp nhưng cũng rất hiểm trở. Có những lúc người lính Tây Tiến phải vất vả để trèo lên đỉnh chạm đến mây trời. Quang Dũng đã khéo léo sử

dụng từ "thăm thẳm" mà ko dùng từ "chót vót" bởi nói "chót vót" người ta còn có thể cảm nhận và thấy được bề sâu của nó nhưng "thăm thẳm" thì khó có ai có thể hình dung được nó sâu thế nào. Bằng những từ láy gợi hình ảnh rất cao như "khúc khuỷu", "thăm thẳm", "heo hút", nhà thơ đã làm cho người đọc cảm nhận được cái hoang sơ, dữ dội của núi rừng Tây Bắc. Nhà thơ cũng rất trẻ trung, tinh nghịch khi đưa hình ảnh nhân hóa, ẩn dụ "súng ngửi trời" để cho ta thấy bên cạnh thiên nhiên hiểm trở còn hiện lên hình ảnh người lính với tư thế oai phong lẫm liệt nơi núi rừng hoang vu. Câu thơ sử dụng nhiều thanh trắc đã tạo nên vẻ gân guốc, nhọc nhằn đã nhấn mạnh được cảnh quang thiên nhiên Tây Bắc thật cheo leo, hiểm trở

"Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống"

Điệp từ "ngàn thước" đã mở ra 1 ko gian nhìn từ trên xuống cũng như từ dưới lên thật hùng vĩ, giăng mắc. Bên cạnh cái hiểm trở, hoang sơ ta cũng thấy được vẻ đẹp trữ tình nơi núi rừng:

"Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi"

Có những cơn mưa rừng chợt đến đã để lại bao giá rét cho người lính Tây Tiến. Nhưng dưới ngòi bút của Quang Dũng, nó trở nên lãng mạn, trữ tình hơn. Nhà thơ đã thông minh, sáng tạo khi nói đến mưa rừng bằng cụm từ "mưa xa khơi". Nó gợi lên 1 cái gì đó rất kì bí, hoang sơ giữa chốn núi rừng. Câu thơ thứ 8 nhiều thanh bằng như làm dịu đi vẻ dữ dội, hiểm trở của núi rừng và mở ra 1 bức tranh thiên nhiên nơi núi rừng đầy lãng mạn. 8 câu thơ đầu của bài thơ Tây Tiến là nỗi nhớ về núi rừng Tây Bắc, về đồng đội Tây Tiến nhưng qua những chi tiết đặc tả về thiên nhiên núi rừng Tây Bắc, nó đã trở thành 1 kí ức xa xôi trong tâm trí nhà thơ. Đó là 1 nỗi nhớ mãnh liệt của người lính Tây Tiến nói riêng và của những người lính nói chung.

Bài thơ "Tây Tiến" dưới ngòi bút của lãng mạn, trữ tình của Quang Dũng đã trở thành 1 kiệt tác của mọi thời đại. Cảm hứng chủ đạo xuyên suốt bài thơ đó là cảm hứng về nỗi nhớ. Quang Dũng đã miêu tả nỗi nhớ đó bằng ngòi bút tài tình giàu chất nhạc, chất họa và đậm chất thơ. Bài thơ là 1 khúc nhạc của tâm hồn, của cuộc sống. Bởi thế, Xuân Diện thật chính xác khi cho rằng đọc bài thơ "Tây Tiến" như đang ngậm âm nhạc trong miệng. Bài thơ hay bởi lẽ nó được viết nên từ ngòi bút hào hoa, lãng mạn và của 1 người lính Tây Tiến nên nó có 1 cái rất riêng và đẹp. Mang chất lính nên Quang Dũng mới có thể viết nên những vần thơ hay như thế.

"Tây Tiến" là 1 bài thơ hay được viết nên bởi tâm hồn, tài hoa, lãng mạn của người lính trí thức tiểu tư sản Quang Dũng. Bài thơ như 1 bức tượng đài bất tử đã tạc vào nền văn học Việt Nam hình ảnh những người lính trí thức yêu nước vô danh. Bài thơ xứng đáng được xem là kiệt tác của Quang Dũng khi viết về người lính trí thức tiểu tư sản hào hoa, phong nhã.